

Hồ Chí Minh, Ngày 05 tháng 05 năm 2021

BẢNG GIÁ

ỐNG GÂN HDPE 2 LỚP GOOD

*Tiêu chuẩn : Pr EN 13476-3:2007***ỐNG GÂN HDPE DÙNG CHO THOÁT NƯỚC - SN4**

STT	Đường kính danh nghĩa Nominal Diameter (D)	Đường kính trong Inside Diameter (mm)	Đường kính Ngoài Outside Diameter (mm)	Bề dày thành ống Thickness (mm)	Độ cứng vòng Ringstiffness (KN/m ²)	Giá chưa VAT Price (VNĐ/Mét)	Giá đã VAT Price (VNĐ/Mét)
1	Ø 150	151	172	10.5 ± 1.5	4	102,000	112,200
2	Ø 200	209	232	11.5 ± 1.5	4	183,000	201,300
3	Ø 250	253	289	18.0 ± 1.5	4	271,000	298,100
4	Ø 300	314	350	18.0 ± 1.5	4	378,000	415,800
5	Ø 400	408	470	31.0 ± 2.0	4	640,000	704,000
6	Ø 500	505	582	38.5 ± 2.0	4	970,000	1,067,000
7	Ø 600	606	700	47.0 ± 2.0	4	1,320,000	1,452,000
8	Ø 1000	985	1123	69.0 ± 3.0	4	2,380,000	2,618,000

Ghi chú:

- Chiều dài tiêu chuẩn ống : 6 mét - 10 mét
- Lắp đặt ống bằng phương pháp : Nối Gioăng cao su và Tẩm hàn nhiệt co.
- Màu sắc : Đen và Xanh Đen
- Sai số đối với đường kính trong và ngoài là ±2%
- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%, chưa bao gồm chi phí vận chuyển
- Bảng giá có hiệu lực từ ngày ký đến khi có thông báo mới
- Rất mong nhận được hỗ trợ cả Quý khách.

